

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐÒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan H Phú và Ông Võ Xuân Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1978 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 08/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Hữu V (chết) và bà Phan Thị V, sinh năm 1950; vợ: Phan Thị Ph, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có hai đứa; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 13/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 28/9/2022. Có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị V, sinh năm 1950; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Xuân H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hoa N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/7/2022, Nguyễn Văn H đi làm về thì đến nhà bà Phan Thị V (mẹ ruột của H), sinh năm 1950, trú tại Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình để nghỉ lại. Khi H đi vào phía sau lán làm tạm của bà V thì thấy điện chiếu sáng và nước sinh hoạt đã bị cắt, H bức xúc nên đã dùng chân, tay đập phá tài sản của bà V gồm: 01 quạt điện hiệu LK, 01 loa thùng nhãn hiệu Nakoya, 01 âm ly Belco, 01 tấm thủy tinh của cánh tủ hai buồng, 01 tủ chè bằng gỗ khảm trai và 01 hoành phi bằng gỗ có chạm hoa văn chữ Hán.

- Kết luận giám định số 25/KL-HĐ ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Ba Đồn kết luận:

+ 01 quạt điện hiệu LK, màu xanh đã qua sử dụng, bị bung phần thân quạt phần mô tơ và vỏ bằng kim loại bị biến dạng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, cánh quạt làm bằng kim loại bị biến dạng, có giá trị vào thời điểm bị hủy hoại là 1.400.000 đồng.

+ 01 loa thùng nhãn hiệu Nakoya đã qua sử dụng, màu đen, kích thước dài 40cm, rộng 34cm, cao 70cm, mặt trước loa bị vỡ, kích thước 65cm x 35cm, dây điện, nam châm bị vỡ hỏng, có giá trị vào thời điểm bị hủy hoại là 500.000 đồng.

+ 01 Âm ly nhãn hiệu Belco đã qua sử dụng, màu đen, kích thước 42cm x 30cm x 12cm, bị vỡ hỏng biến dạng, có giá trị vào thời điểm bị hủy hoại là 1.000.000 đồng.

+ 01 tấm thủy tinh của cánh tủ hai buồng đã qua sử dụng, bị vỡ kích thước 42cm x 120cm x 0,5cm, có giá trị vào thời điểm bị hủy hoại là 200.000 đồng.

+ 01 tủ chè bằng gỗ, khảm trai, kích thước 173cm x 46cm x 70cm bị bung hai cánh tủ, bể vỡ một tấm kính, các vách ngăn gỗ và gỗ chạm khắc bị gãy, có giá trị vào thời điểm bị hủy hoại là 5.000.000 đồng.

+ 01 tấm hoành phi bằng gỗ có chạm hoa văn chữ Hán, kích thước 120cm x 60cm x 5cm bị gãy hai tai, bên phải và bên trái bị hư hỏng một phần, phải sửa chữa với chi phí 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H hủy hoại và làm hư hỏng của bà Phan Thị V là 9.100.000 đồng. Trong đó, đối với tài sản bị cáo làm hư hỏng một phần của bà V là 01 tấm hoành phi bằng gỗ có chạm hoa văn chữ Hán, chi phí sửa chữa 1.000.000 đồng. Hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của Nguyễn Văn H không đủ tang số truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã chuyển Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội bằng hình phạt tiền, với số tiền phạt 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn H đã chấp hành nộp phạt. Do đó, hành vi “Hủy hoại tài sản” của bị cáo được xác định với tổng số tiền 8.100.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ và trả lại cho bà Phan Thị V các tài sản:

+ 01 quạt điện hiệu LK, màu xanh đã qua sử dụng, bị bung phần thân quạt phần mô tơ và vỏ bằng kim loại bị biến dạng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, cánh quạt làm bằng kim loại bị biến dạng.

+ 01 loa thùng nhãn hiệu Nakoya đã qua sử dụng, màu đen, kích thước dài 40cm, rộng 34cm, cao 70cm, mặt trước loa bị vỡ, kích thước 65cm x 35cm, dây điện, nam châm bị vỡ hỏng.

+ 01 Âm ly nhãn hiệu Belco đã qua sử dụng, màu đen, kích thước 42cm x 30cm x 12cm, bị vỡ hỏng biến dạng.

+ 01 tấm thủy tinh của cánh tủ hai buồng đã qua sử dụng, bị vỡ kích thước 42cm x 120cm x 0,5cm.

+ 01 tủ chè bằng gỗ, khảm trai, kích thước 173cm x 46cm x 70cm bị bung hai cánh tủ, bề vỡ một tấm kính, các vách ngăn gỗ và gỗ chạm khắc bị gãy.

+ 01 tấm hoành phi bằng gỗ có chạm hoa văn chữ Hán, kích thước 120cm x 60cm x 5cm bị gãy hai tai, bên phải và bên trái bị hư hỏng một phần.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại thỏa thuận mức bồi thường và bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại.

Tại phiên Tòa hôm nay vắng mặt không có lý do bị hại và những người làm chứng. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường và bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên việc xét xử vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

Tại Cáo trạng số 56/CT - VKSBD ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: bà Nguyễn Thị V đã nhận các tài sản mà bị cáo H đã làm hư hỏng và yêu cầu bị cáo bồi thường, do vậy không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại và bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường và bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại nên không xem xét.

Tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo, giáo dục tại địa phương.

- Bị hại, những người làm chứng vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung Cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 21 giờ ngày 18/7/2022 Nguyễn Văn H đi làm về thì đến nhà bà Phan Thị V để nghỉ lại; khi H đi vào phía sau lán làm tạm của bà V thì thấy điện chiếu sáng và nước sinh hoạt đã bị cắt, H bức xúc nên đã dùng chân, tay đập phá tài sản của bà V gồm: 01 quạt điện hiệu LK, 01 loa thùng nhãn hiệu Nakoya, 01 âm ly Belco, 01 tấm thủy tinh của cánh tủ hai buồng, 01 tủ chè bằng gỗ khảm trai. Các tài sản mà bị cáo bị hủy hoại của bà Phan Thị V có tổng trị giá 8.100.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh xã hội. Cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục để tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời đảm bảo mục đích, tác dụng của hình phạt. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp lái xe, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án; cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý đồ vật, vật chứng: bà Nguyễn Thị V đã nhận lại các tài sản của mình đã bị bị cáo hủy hoại, yêu cầu bị cáo bồi thường; do vậy Hội đồng xét xử không xem xét về xử lý vật chứng mà xem xét giải quyết tại phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại theo thỏa thuận, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi liên quan khác: Đối với hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” có giá trị 1.000.000 đồng của Nguyễn Văn H, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã chuyển Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội theo quy định với hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn H đã nộp phạt .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.
4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2022, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Ba Đồn, tx. Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐƠN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đơn, ngày..... tháng.....năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020, Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông.....
- Các Hội thẩm nhân dân:.....

.....
Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số...../2020/HSST ngày/...../2020, đối với bị cáo Đậu Quyền Quý.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: bị cáo Đậu Quyền Quý phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đậu Quyền Quý.....(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đậu Quyền Quý với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đậu Quyền Quý.

Kết quả biểu quyết:.....

5. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Fasol và 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 929/GĐ - PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,248g (*Không thấy hai trăm bốn mươi tám gam*) chất ma túy Heroine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án thị xã Ba Đồn vào ngày 16/9/2020.

- Về án phí: Xử buộc bị cáo Đậu Quyền Quý pH nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số...../2020/HSST-QDTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đồn, ngày..... tháng.....năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐÒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phan Anh Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông:.....

Bà:.....

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: Đậu Quyền Quý, sinh ngày 15/10/1994 tại: xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đông Cảng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.....(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2020). Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2020.

2. Công an thị xã Ba Đồn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an TX Ba Đồn;
- VKSND TX Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Anh Đức

ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ: PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ

Yêu cầu các đồng chí Cảnh sát làm bảo vệ phiên tòa vào vị trí để HĐXX làm việc. Các bị cáo đứng vào chỗ khai.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2019, tại phòng xét xử. TAND huyện Bố Trạch mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Quả và Nguyễn Văn Chung bị VKSND huyện Bố Trạch truy tố về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐXX (Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết H - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.
- Ngồi bên pH tôi là Ông:.....
- Ngồi bên trái tôi là Ông.....
- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà có ông.....- Kiểm sát viên.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có ông.....- cán bộ TA.

- Đề nghị Thư ký phiên toà báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà (Có mặt, vắng mặt, nêu rõ lý do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chỗ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoãn phiên toà.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà.

- Bị cáo đứng lên: Bị cáo khai rõ họ và tên (Có tên gọi khác không)? Ngày tháng năm sinh? Nơi thường trú ? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ văn hoá lớp mấy? Họ và tên bố, họ và tên mẹ?, sinh năm bao nhiêu? Hiện đang làm gì, sinh sống ở đâu? Bị cáo có vợ chưa, họ và tên vợ, sinh năm bao nhiêu? Đã có con chưa, họ và tên các con, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay vợ và con đang làm ăn sinh sống ở đâu? - Bị cáo đã bị TA xét xử lần nào chưa? vào thời gian nào? tội gì ? - Bị cáo đã bị các cơ quan hành chính xử phạt vi phạm hành chính lần nào chưa, vào thời gian nào? - Bị cáo có bị bắt tạm giữ, tạm giam không? ngày tháng năm nào?

Theo quy định tại Điều 61BLTTHS.

- Bị cáo là người đã bị TA quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo có các quyền sau: -Nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này; -Tham gia phiên tòa; - Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ; -Đề nghị giám định, định giá tài sản; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị triệu tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám định, người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - TỰ bào chữa, nhờ người bào chữa; - Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc pH đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc pH nhận mình có tội; - Đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; - Tranh luận tại phiên tòa; - Nói lời sau cùng trước khi nghị án; - Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nghĩa vụ: PH có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên toà; - Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã; -Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.

- Bị cáo đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? - Bị cáo đã nhận được bản cáo trạng chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? - Bị cáo đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? Có yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án không? - Bị cáo có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị hại.

- Bị hại đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 62 BLTTHS quy định

Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Bị hại hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Đề nghị giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án; - Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; - Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Tham gia các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị hại có nghĩa vụ: - PH tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp có ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trường hợp bị hại chết, mất tích, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại quy định tại Điều này; - Cơ quan, tổ chức là bị hại có sự chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thì người đại diện theo pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó có những quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều này.

Bị hại đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người có QLNVLQ.

- Người có QLNVLQ đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 65 BLTTHS:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Tham gia phiên tòa; phát biểu ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có nghĩa vụ: - PH tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của ngừng người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng.

Người làm chứng đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên; sinh năm bao nhiêu; Nơi ĐKNKTT, nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn?

Theo quy định tại Điều 66 BLTTHS:

Người làm chứng là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng. Người làm chứng có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia làm chứng; - Được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí đi lại và những chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có nghĩa vụ: - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trường hợp cố ý vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì có thể bị dẫn giải; - Trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và lý do biết được những tình tiết đó; - Người làm chứng khai báo gian dối hoặc từ chối khai báo, trốn tránh việc khai báo mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì PH chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Anh (chị) đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có cam đoan là không khai báo gian dối không?

+ Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng hoặc tài liệu ra xem xét hay không?

+ Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.

+ Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Đề nghị KSV đọc bản cáo trạng.

THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ:

PHẦN XÉT HỎI:

+ Chủ toạ: - Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng chưa? Có giống nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận không? VKS truy tố bị cáo về tội gì? theo điều khoản nào của bộ luật hình sự? Có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKS không?

- Bị cáo Hiếu trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 13/5/2020? Bị cáo đi đâu, làm gì, cùng với ai?

- Chiều ngày 13/5/2020 có ai điện thoại cho bị cáo không? Nội dung cuộc điện thoại ntn? Sau khi nhận điện thoại củabị cáo đã làm gì? Hùng có quan hệ với bị cáo ntn? Sau đó bị cáo và Hùng đi đâu làm gì? Khi đi bị cáo mang theo gì không? đi bằng phương tiện gì, của ai? Khi đến đó thì có những ai, đang làm gì? Những người đó có mối quan hệ thế nào với bị cáo và Hùng? Sau đó các bị cáo làm gì? Khi đi hát KARAOKE ai là người rủ đi hát? Khi đến quán KARAOKE thì diễn ra việc gì? Sau đó các bị cáo làm gì? Tại sao bị cáo bỏ trốn khi thấy Công an bắt Hùng? Sau khi bỏ trốn bị cáo đi đâu, làm gì? Bị cáo tự đến cơ quan Công an để khai báo hành vi vi phạm pháp luật của mình hay Công an triệu tập bị cáo đến làm việc bị cáo mới khai ra hành vi phạm tội của mình?

Bị cáo có quan hệ ntn với đối tượng tên Mèo? Tại sao Bị cáo biết Mèo có ma túy mà mua? mua bao nhiêu, loại ma túy gì, loại ma túy đó có đặc điểm ntn? mua từ thời gian nào, hết bao nhiêu tiền? Mua ma túy với mục đích gì? Sau khi mua ma túy ở Mèo bị cáo để đâu, làm gì với số ma túy đó? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau đó bị cáo đã làm gì với số ma túy còn lại? Bị cáo giao số ma túy còn lại cho Hùng từ khi nào, số lượng bao nhiêu? Tại sao lại đưa cho Hùng, để làm gì? Bị cáo có bị cơ quan Công an thu giữ gì không? Bị cáo có yêu cầu gì về những tài sản bị Công an thu giữ không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

- Bị cáo Hùng đã nghe rõ lời khai của Hiếu tại phiên tòa không? Bị cáo có khai bổ sung gì thêm không? Bị cáo trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 14/5/2020? Bị cáo rời nhà đi vào thời gian nào, đi đâu, cùng với ai, bằng phương tiện gì, phương tiện đó là của ai? Khi đi ăn, uống bia cùng Hiếu thì diễn ra việc gì? Sau đó bị cáo cùng mọi người làm gì? Ai là người rủ đi hát KARAOKE? Tại phòng KARAOKE đã diễn ra việc gì? Bị cáo có nhìn thấy Hiếu bỏ ma túy ra bàn để sử dụng không? Đặc điểm loại ma túy đó thế nào? Những ai sử dụng ma túy? Hiếu đưa số ma túy cho bị cáo từ khi nào, đặc điểm số ma túy đó thế nào? Bị cáo có biết đó là ma túy không? Tại sao bị cáo biết? Bị cáo có biết cất giấu ma túy là phạm tội không? Tại sao vẫn giấu giấu giúp Hiếu? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau khi hát xong bị cáo đã làm gì, đi đâu và diễn ra việc gì? Khi bị cáo bị công an bắt giữ bị cáo có khai ra số ma túy đó là của Hiếu không? Tại sao Hiếu không bị bắt? Khi bị bắt Công an

thu giữ của bị cáo những gì? Hiện nay số tài sản đó đâu rồi? Bị cáo có yêu cầu gì về số tài sản đó không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm bị cáo?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm bị cáo?

+ Có ai đề nghị hỏi thêm các bị cáo gì nữa không?

Không ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Đề nghị vị Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:

* Bị cáo đã nghe rõ quan điểm luận tội của KSV chưa? Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không? Luật sư bào chữa cho bị cáo Chung trình bày lời bào chữa?

* Đại diện viện kiểm sát có tranh luận gì thêm không?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không. Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào phòng nghị án cho bị cáo nói lời sau cùng.

Yêu cầu mọi người nghỉ tại chỗ. Giao các bị cáo cho các đồng chí Công an bảo vệ phiên tòa tạm giữ trong thời gian HĐXX nghị án. Bị cáo pH có mặt khi HĐXX tuyên án.

HỘI THẨM HỎI BỊ CÁO

- Gia đình bị cáo có bao nhiêu thành viên, gồm những ai, ở chung hay ở riêng? Trước lúc bị bắt bị cáo làm gì, thu nhập bao nhiêu?

- Gia đình bị cáo có hưởng chính sách gì của nhà nước không?

- Bị cáo sử dụng ma túy đã lâu chưa, loại ma túy mà bị cáo thường sử dụng là loại ma túy gì, tại sao bị cáo biết đó là ma túy hồng phiến?

- Bị cáo sử dụng gia đình bị cáo có biết không? có ai có ý kiến gì không?

- Bị cáo có biết ma túy hồng phiến là chất ma túy rất nguy hiểm, bị nhà nước cấm mua bán, cất giữ, sử dụng không?

- Tại sao bị cáo vẫn mua bán, cất giữ, cất giữ với mục đích gì?

- Bị cáo có biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình không? biết như thế nào? Tại sao bị cáo vẫn sử dụng?

